TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13A/2019/QĐST-HNGĐ	*Thành phố H, ngày 05 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 616/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Quốc B, sinh năm 1983.

Trú tại: đường D, phường A, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Bịđơn: Chị Đào Ngọc Cẩm T, sinh năm 1984.

Trú tại: đường E, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 4, Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 51, 53, 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày28 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không cóđương sự nào thay đổiý kiến về sự thỏa thuậnđó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: AnhPhạm Quốc B và chịĐào Ngọc Cẩm T.

Anh Phạm Quốc B và chịĐào Ngọc Cẩm T đã đăng ký kết hôn tại UBND phường Hoa Lư, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, tại quyển 01/2009, số 66.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Phạm Quốc B và chị Đào Ngọc Cẩm T xác nhận trong quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung:

1. Phạm Ngọc Uyên M, sinh ngày 03/02/2011;

2. Phạm Ngọc Phương Y, sinh ngày 01/07/2013.

Hiện nay 02 cháu Phạm Ngọc Uyên M và Phạm Ngọc Phương Y đang sống chung với chị T. Vợ chồng tự nguyện thỏa thuận: Giao 02 cháu Phạm Ngọc Uyên M và Phạm Ngọc Phương Y cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến lúc trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh B có nghĩa vụ cập dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng/02 cháu (1.500.000 đồng/tháng/01 cháu), kể từ tháng 01/2019.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở.

Anh Phạm Quốc B và chị Đào Ngọc Cẩm Tcó quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức đóng góp phí tổn nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung:Anh Phạm Quốc B và chị Đào Ngọc Cẩm T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

- Về án phí:

+ Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Phạm Quốc B và chị Đào Ngọc Cẩm Tmỗi người phải chịu 75.000 đồng.

+ Án phí cấp dưỡng: Anh Phạm Quốc Bphải chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng.

Anh Phạm Quốc B tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn cho cả 2 người là 150.000 đồng và tiền án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng. Anh Phạm Quốc B đã nộp đủ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 006134 ngày 05/12/2018 của Chi cục thi hànhán dân sự Thành phố H.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không chịu thi hành án đủ khoản tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu một khoãn tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp quyếtđịnhđược thi hành theo Điều 2 Luật thi hànhán dân sự thì ngườiđược thi hànhán, người phải thi hànhán dân sự có quyền thỏa thuận thi hànhán, quyền yêu cầu thi hànhán, tự nguyện thi hànhán hoặc bị cưỡng chế thi hànhán theo quy định tại cácđiều 6, 7 và 9 Luật thi hànhán dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hànhánđược thực hiện theo quy định tạiĐiều 30 Luật thi hànhán dân sự.

3. Quyếtđịnh này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Văn Đức Hòa

Nơi nhận :
- Các đương sự; - VKSNDTP Huế;
- THATP Huế;
- TAND Tỉnh TTHuế;
- UBND phường A, thành phố P, tỉnh Gia Lai;
-Lưu.